

**THÔNG BÁO**  
**Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2021-2022**

| STT | Nội dung  | Chia theo khối lớp   |  |  |  |   |
|-----|---|--|--|--|--|---|
|     |   | Lớp 1  | Lớp 2  | Lớp 3  | Lớp 4  | Lớp 5   |
| I   | Điều kiện tuyển sinh  | Theo đúng quy định<br>Tất cả học sinh trong độ tuổi thường trú và tạm trú ở ấp 1B (trừ tổ 7, tổ 3), Bó Lá, Đồng Chinh, Suối Con, Bàu cò (tổ 1,2,6) 4lớp/ 134 HS.               | Theo đúng quy định<br>Tất cả học sinh trong độ tuổi thường trú và tạm trú ở ấp 1B (trừ tổ 7, tổ 3), Bó Lá, Đồng Chinh, Suối Con, Bàu cò (tổ 1,2,6) hoàn thành chương trình lớp 1; 4 lớp/ 127 HS. | Theo đúng quy định<br>Tất cả học sinh trong độ tuổi thường trú và tạm trú ở ấp 1B (trừ tổ 7, tổ 3), Bó Lá, Đồng Chinh, Suối Con, Bàu cò (tổ 1,2,6) hoàn thành chương trình lớp 2; 4 lớp/ 129 HS. | Theo đúng quy định<br>Tất cả học sinh trong độ tuổi thường trú và tạm trú ở ấp 1B (trừ tổ 7, tổ 3), Bó Lá, Đồng Chinh, Suối Con, Bàu cò (tổ 1,2,6) hoàn thành chương trình lớp 3; 4 lớp/ 162 HS. | Theo đúng quy định<br>Tất cả học sinh trong độ tuổi thường trú và tạm trú ở ấp 1B (trừ tổ 7, tổ 3), Bó Lá, Đồng Chinh, Suối Con, Bàu cò (tổ 1,2,6) hoàn thành chương trình lớp 4; 5lớp/ 196 HS. |
| II  | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ  | Thông tư 32/2018/BGDĐT, chương trình GDPT 2018   |  |  | Chương trình của Bộ GD&ĐT theo Quyết định số 16/2006/ QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 37 tuần và Kế hoạch năm học của PGD.  |   |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.<br>Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | - Hợp CMHS 3 ki/năm<br>- Theo nội quy nhà trường và Điều lệ trường Tiểu học.   | - Hợp CMHS 3 ki/năm<br>- Theo nội quy nhà trường và Điều lệ trường Tiểu học.   | - Hợp CMHS 3 ki/năm<br>- Theo nội quy nhà trường và Điều lệ trường Tiểu học.   | - Hợp CMHS 3 ki/năm<br>- Theo nội quy nhà trường và Điều lệ trường Tiểu học.   | - Hợp CMHS 3 ki/năm<br>- Theo nội quy nhà trường và Điều lệ trường Tiểu học.  |
| IV  | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục                           | Sao nhi đồng, hoạt động NGLL, các câu lạc bộ năng khiếu, hoạt động của tổ tư vấn tâm lý học đường, HĐ giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. |  | Đội TNTP. HCM, hoạt động NGLL, các câu lạc bộ năng khiếu, hoạt động của tổ tư vấn tâm lý học đường, HĐ giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo.                  |  |   |

| STT  | Nội dung   | Chia theo khối lớp   |                       |                       |                       |                       |
|------|--|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
|      |  | Lớp 1  | Lớp 2                 | Lớp 3                 | Lớp 4                 | Lớp 5                 |
| V    | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | Cuối năm học, tất cả HS đều được đánh giá phẩm chất và năng lực. Đa số HS đều đạt được Chuẩn kiến thức-Kĩ năng theo quy định của từng khối lớp, phần đầu đạt từ 98% trở lên được chuyển lớp và 100% học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học. 100% hs được chăm sóc sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ. |                       |                       |                       |                       |
| VIII | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh                                       | Đủ năng lực học lớp 2  | Đủ năng lực học lớp 3 | Đủ năng lực học lớp 4 | Đủ năng lực học lớp 5 | Đủ năng lực học lớp 6 |

Phước Hòa, ngày 10 tháng 9 năm 2021

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)



**Trần Minh Tâm**